

## HỤ LỤC VIII

### BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2016 (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV  
LÂM NGHIỆP & DV HƯƠNG SƠN  
MST: 3000100137**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 91 /BC-H.SƠN

Hương Sơn, ngày 28 tháng 04 năm 2017

(Báo cáo đã được Hội đồng thành viên thông qua tại Văn bản số 15/HĐTV-H.SON ngày 02/8/2016)

#### I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

##### 1. Hội đồng thành viên

#### BIỂU SỐ 1

#### THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
<b>I. HĐTV</b>									
1	Lê Tiến Cát	1965	P.Giám đốc		Thành viên	Kỹ sư lâm nghiệp	Làm việc từ năm 1985	- Phó phòng TCHC - Trưởng phòng TCHC	Chủ trì tổ chức các cuộc họp HĐTV; trực tiếp quản lý, chỉ đạo và chịu trách nhiệm điều hành các

									lĩnh vực về tổ chức nhân sự, quản lý kinh tế, kế hoạch, quốc phòng an ninh, là chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng công ty
2	Phạm Nguyễn Bình	1976	Phó Giám đốc		Thành viên	Thạc sỹ lâm nghiệp	Làm việc từ năm 1999	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phó phòng lâm nghiệp</li> <li>- Trưởng phòng lâm nghiệp</li> </ul>	<p>Chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành, quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty trên các lĩnh vực:</p> <p>Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý đất đai, lĩnh vực kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dự án; được giám đốc ủy quyền giải quyết công việc liên quan</p>
3	Trần Thị Thanh Sơn	1963	Kế toán trưởng		Thành viên	Kỹ sư	Làm việc từ năm 1982	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán tổng hợp</li> <li>- Phó phòng Kinh tế tài chính</li> <li>- Trưởng phòng KTTC</li> </ul>	<p>Chịu trách nhiệm về các hoạt động nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo Điều lệ tổ chức hoạt động, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động</p>

									nghiệp vụ phát sinh về kinh tế, vốn, tài sản..
<b>II. GD</b>	Chưa có GD công ty								
<b>III. PGD</b>									
1	Lê Tiến Cát	1965	P.Giám đốc		Thành viên	Kỹ sư lâm nghiệp	Làm việc từ năm 1985	- Phó phòng TCHC - Trưởng phòng TCHC	Chủ trì tổ chức các cuộc họp HĐQT; trực tiếp quản lý, chỉ đạo và chịu trách nhiệm điều hành các lĩnh vực về tổ chức nhân sự, quản lý kinh tế, kế hoạch, quốc phòng an ninh, là chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng công ty
2	Phạm Nguyễn Bình	1976	Phó Giám đốc		Thành viên	Thạc sỹ lâm nghiệp	Làm việc từ năm 1999	- Phó phòng lâm nghiệp - Trưởng phòng lâm nghiệp	Chịu trách nhiệm trực tiếp điều hành, quản lý, chỉ đạo hoạt động của Công ty trên các lĩnh vực: Quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; quản lý đất đai, lĩnh vực kỹ thuật trong hoạt động sản xuất kinh doanh và dự án; được giám đốc ủy quyền giải quyết công việc liên quan

<b>IV. Kế toán trưởng</b>									
1	Trần Thị Thanh Sơn	1963	Kế toán trưởng		Thành viên	Kỹ sư	Làm việc từ năm 1982	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán tổng hợp</li> <li>- Phó phòng KTTC</li> <li>- Trưởng phòng KTTC</li> </ul>	Chịu trách nhiệm về các hoạt động nghiệp vụ tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo Điều lệ tổ chức hoạt động, quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ quản lý các hoạt động nghiệp vụ phát sinh về kinh tế, vốn, tài sản..

## 2. Kiểm soát viên

Hiện nay, Công ty còn thiếu chức danh này

## 3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

Tiền lương, thù lao của Hội đồng thành viên, kế toán trưởng, kiểm soát viên căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty và được chủ sở hữu phê duyệt.

## II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

### BIỂU SỐ 2

#### CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP

*(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)*

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	388/NĐ-CP	11/5/1993	Thành lập doanh nghiệp Nhà nước
2	504/QĐ-UBND	09/05/1998	Lâm trường Hương Sơn được đổi thành Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn nhằm phù hợp với cơ chế thị trường và mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh
3	544/2008/QĐ-UBND	15/3/2008	Về việc thực hiện chuyển đổi Công ty Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn thành Công ty TNHH một thành viên
4	3398/QĐ-UBND	27/11/2008	V/v phê duyệt quy chế quản lý tài chính của Công ty TNHH một thành viên LN&DV Hương Sơn.
5	3988/QĐ-UBND	27/12/2012	Về việc phê duyệt đề án tái cơ cấu DNNN Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn giai đoạn 2012-2015, định hướng đến 2020
6	3940/QĐ-UBND	12/12/2014	V/v chấp thuận chủ trương đầu tư và giới thiệu địa điểm khảo sát, Dự án trang trại chăn nuôi lợn nái 100% máu ngoại tại thôn Khe Dầu, xã Sơn Kim 1, huyện Hương Sơn.
7	1912/QĐ-UBND	12/7/2016	Về việc Phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh

			doanh của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp và Dịch vụ Hương Sơn
8	849/QĐ-SNN	14/9/2016	Về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững Công ty TNHH một thành viên LN&DV Hương Sơn, giai đoạn 2016-2050.
9	3475/QĐ-UBND	01/12/2016	V/v phê duyệt Điều lệ hoạt động của Công ty TNHH một thành viên LN&DV Hương Sơn

### III. Hoạt động của Hội đồng thành viên:

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên:

#### BIỂU SỐ 2: THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Lê Tiến Cát	Thành viên	6	0		100%
2	Phạm Nguyễn Bình	Thành viên	6	0		100%
3	Trần Thị Thanh Sơn	Thành viên	6	0		100%

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng thành viên.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng thành viên:

#### BIỂU SỐ 3: THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	04/QĐ-HĐTV	02/04/2014	Về việc triển khai nhiệm vụ đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2012-2015 định hướng đến 2020
2	131/ QĐ-HĐTV	05/12/2014	V/v thành lập ban dự án đầu tư trang trại chăn nuôi lợn nái 100% máu ngoại

3	06/QĐ-HĐTV	09/01/2015	Về việc giao nhiệm vụ xây dựng phương án Quản lý rừng bền vững giai đoạn 2015-2020
4	09/NQ-HĐTV	20/01/2015	Về việc phân công nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty
5	107/QĐ-HĐTV	02/08/2016	Về việc triển khai thực hiện theo đề án sắp xếp đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.
6	118/QĐ-HĐTV	06/9/2016	Về việc thành lập Trại chăn nuôi lợn nái siêu nạc Rào mắ
7	162/NQ-HĐTV	27/12/2016	Về việc Vay vốn đầu tư sản xuất kinh doanh từ CBCNV công ty và cá nhân bên ngoài.

**IV. Hoạt động Kiểm soát viên của doanh nghiệp: Hiện nay Công ty chưa có Kiểm soát viên.**

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên
2. Các báo cáo của Kiểm soát viên:

**BIỂU SỐ 4: THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN**

STT	Số Báo cáo	Ngày	Nội dung
	Chưa có Kiểm soát viên		

Trên đây là báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp năm 2016. Kính trình UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, giúp đỡ để doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TC, VT.

**P.GIÁM ĐỐC**

**Lê Tiến Cát**

## **PHỤ LỤC IX**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)*

**CÔNG TY TNHH MTV  
LÂM NGHIỆP & DV HƯƠNG SƠN  
MST: 3000100137**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TC-HƯƠNG SƠN

*Hương Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2017*

- Bảng cân đối kế toán giữa niên độ: Mẫu biểu số B 01a-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ: Mẫu biểu số B 02a-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ: Mẫu biểu số B 03a-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính.
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc: Mẫu biểu số B 09a-DN ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ tài chính.

**(Biểu báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm của doanh nghiệp năm 2016 có phụ lục biểu kèm theo)**



## **PHỤ LỤC X**

**BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

**CÔNG TY TNHH MTV  
LÂM NGHIỆP&DV HƯƠNG SƠN  
MST: 3000100137**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92 /TC-HƯƠNG SƠN

Hương Sơn, ngày 28 tháng 04 năm 2017

### **1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp**

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động: Trả lương theo thời gian và lương khoán.

+) Lương theo thời gian: Căn cứ vào bảng chấm công hàng tháng, mức độ hoàn thành công việc và hệ số lương theo quy chế trả lương hiện hành của Công ty.

+) Lương khoán: Căn cứ khối lượng sản phẩm hoàn thành, có biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Được tính theo Nghị định 51/NĐ-CP ngày 15/5/2013 của Chính phủ.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của lao động: Căn cứ kế hoạch của nhà nước giao, Công ty xây dựng dự toán quỹ tiền lương chi trả cho người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: Căn cứ theo Nghị định 51/NĐ-CP để chi trả.

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Hằng năm trả hết tiền lương cho người lao động theo quy chế trả lương của Công ty, nếu còn thừa thì trả thêm lần nữa và trích một khoản để chi thưởng cho người lao động.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Căn cứ nguồn thu từ dịch vụ công hàng năm để xây dựng quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, tỷ lệ phần trăm được hưởng.

### **2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp**

**BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP  
NĂM 2016**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
-1	-2	-3	-4	-5	-6
<b>I</b>	<b>HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP</b>		I	I	II
<b>II</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG</b>				
1	Lao động	Người	150	138	140
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	4.500	4.779	5.000
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	8.200	7.913	8.400
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng			
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	4.500	4.779	5.000
<b>III</b>	<b>TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP</b>				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	4	3	4
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng			
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	377,6	295	414
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	7,8	8,2	8,6
5	Quỹ tiền thưởng				
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng			
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	7,8	8,2	8,6

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Công ty đang chủ yếu thực hiện nhiệm vụ công ích nên thu nhập còn thấp, quỹ tiền lương, tiền thưởng thấp.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chế độ tiền lương, thưởng của doanh nghiệp năm 2016. Kính trình UBND tỉnh Hà Tĩnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư quan tâm, giúp đỡ để doanh nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu TC, VT.

**P.GIÁM ĐỐC**

**Lê Tiến Cát**